

Số: /KH-UBND

Đắk Long, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính
và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Đắk Long**

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 1606/UBND-NNMT ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Công văn số 2170/UBND-NNMT ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân xã Đắk Long xây dựng Kế hoạch triển khai công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức đo đạc, lập bản đồ địa chính nhằm xác định chính xác ranh giới, diện tích, loại đất, đối tượng sử dụng đất, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và sử dụng đất đai.
- Thực hiện đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính đầy đủ, thống nhất theo quy định của Luật Đất đai.
- Làm căn cứ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, hiện đại, phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.
- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; hạn chế tranh chấp, khiếu kiện; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu:

- Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành; bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và thống nhất.
- Nội dung đo đạc phải phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất; xác định rõ ranh giới thửa đất; có sự tham gia và xác nhận của người sử dụng đất và chính quyền địa phương.

- Hồ sơ địa chính phải được lập đúng trình tự, thủ tục; đảm bảo tính pháp lý; thống nhất giữa bản đồ, hồ sơ và thực địa.

- Dữ liệu đất đai phải được số hóa, chuẩn hóa, cập nhật kịp thời; bảo đảm liên thông, tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai các cấp và phải được đưa ngay vào hoạt động phục vụ cho công tác quản lý đất đai, chia sẻ, kết nối, liên thông với các ngành kinh tế - xã hội và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực lên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Quá trình thực hiện phải công khai, minh bạch; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và người dân; hạn chế phát sinh tranh chấp.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm, tránh lãng phí.

II. SỰ CẦN THIẾT

Hiện trạng hồ sơ địa chính và bản đồ địa chính tại địa phương còn thiếu đồng bộ, một số khu vực chưa được đo đạc chính quy hoặc đã thay đổi so với hiện trạng sử dụng đất, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý. Việc đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chưa đầy đủ, thông tin chưa thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh kiến nghị, tranh chấp đất đai.

Yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai ngày càng cao, đòi hỏi phải có hệ thống dữ liệu đất đai đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Thực hiện chủ trương chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, liên thông, phục vụ khai thác, sử dụng thông tin đất đai hiệu quả.

Do đó, việc triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai là hết sức cần thiết và cấp bách.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 55/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 08 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật Đo đạc Bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018 và Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 và Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 34/VBHN-BNNMT ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 83/VBHN-BTNMT ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 991/BNNMT-QLĐĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tổng hợp số liệu diện tích tự nhiên khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp;

Căn cứ Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

IV. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

- Thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính đối với những nơi chưa được thành lập bản đồ địa chính chính quy trên địa bàn xã hoặc bản đồ địa chính đã được thành lập từ các năm trước đây nhưng không phù hợp với hiện trạng sử dụng đất (*bản đồ giấy không thể số hoá, bản đồ thành lập không ở hệ VN-2000*).

- Rà soát, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với khu vực đã có bản đồ nhưng có biến động về ranh giới, diện tích, mục đích sử dụng đất.

- Thực hiện đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính cho toàn bộ các thửa đất trong phạm vi thực hiện.

- Cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ, bao gồm dữ liệu không gian (*bản đồ số*) và dữ liệu thuộc tính (*hồ sơ pháp lý*).

2. Nội dung thực hiện

2.1. Công tác chuẩn bị:

*** Khảo sát, Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán**

- Thu thập, tổng hợp tài liệu, bản đồ, hồ sơ địa chính hiện có; rà soát hiện trạng quản lý, sử dụng đất.

- Xác định, kiểm tra, lưới địa chính còn sử dụng được hay không hoặc thành lập mới điểm lưới địa chính.

- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, trình thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán theo quy định (*đấu thầu nếu có*).

*** Thi công đo đạc, lập bản đồ địa chính**

- Lựa chọn đơn vị tư vấn thi công đo đạc (*đấu thầu nếu có*).

- Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch thực hiện, phát tờ khai đăng ký đến người dân.

*** Giám sát thi công đo đạc, lập bản đồ địa chính:** Lựa chọn đơn vị tư vấn giám sát thi công đo đạc (*đấu thầu nếu có*).

2.2. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính

- Xác định ranh giới thửa đất; lập bản mô tả ranh giới, mốc giới theo quy định.

- Đo đạc chi tiết thửa đất, công trình, đối tượng trên đất.

- Biên tập bản đồ địa chính theo hệ tọa độ VN-2000.
- Xuất phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ký với chủ sử dụng đất.
- Công khai bản đồ địa chính, bảng tổng hợp diện tích tại địa phương.
- Lập sổ mục kê đất đai mới đối với khu vực đo đạc, thành lập bản đồ địa chính mới.
- Chính lý sổ mục kê đối với khu vực đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính.

2.3. Công tác đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính

- Thu nhận tờ khai đăng ký; kiểm tra, đối soát thông tin chủ sử dụng đất.
- Xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; tình trạng pháp lý thửa đất.
- Lập hồ sơ địa chính cho từng thửa đất theo quy định.
- Phân loại, xử lý các trường hợp đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.

2.4. Công tác cấp Giấy chứng nhận

- Lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.
- Trình cơ quan có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận.
- Tổ chức trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất theo quy định.

2.5. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

- Biên tập, hoàn thiện bản đồ địa chính dạng số.
- Chuẩn hóa, số hóa hồ sơ địa chính; nhập dữ liệu thuộc tính.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đảm bảo liên kết giữa dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính.
- Kiểm tra, nghiệm thu, tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai.

2.6. Công tác kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao

- Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu.
- Nghiệm thu theo quy định hiện hành.
- Bàn giao sản phẩm cho cơ quan quản lý; tổ chức lưu trữ, khai thác sử dụng.

V. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: từ ngày 01/4/2026 đến ngày 31/12/2026

Bảng tiến độ thực hiện các nội dung công việc như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Lựa chọn nhà thầu: Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán	Tháng 4/2026	UBND xã; Phòng Kinh tế	
2	Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán	Tháng 4/2026	Đơn vị tư vấn lập TKKT-DT	UBND xã; Phòng Kinh tế; CN VP ĐKĐĐ Khu vực XII; Trưởng thôn các thôn; Người sử dụng đất
3	Thẩm định kỹ thuật: Thiết kế kỹ thuật – dự toán	Tháng 4-5/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND xã; Phòng Kinh tế; Đơn vị tư vấn lập TKKT-DT
4	Thẩm định dự toán: Thiết kế kỹ thuật - dự toán	Tháng 5/2026	Phòng Kinh tế	Đơn vị tư vấn lập TKKT-DT
5	Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán	Tháng 5/2026	UBND xã	Phòng Kinh tế; Đơn vị tư vấn lập TKKT-DT
6	Lựa chọn nhà thầu: - Tư vấn đo đạc - Tư vấn giám sát (kiểm tra, nghiệm thu)	Tháng 6/2026	UBND xã; Phòng Kinh tế; Đơn vị tư vấn	Cơ quan chuyên môn
7	- Tư vấn Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính - Tư vấn Giám sát (kiểm tra, nghiệm thu)	Tháng 7-9/2026	Đơn vị tư vấn đo đạc, Đơn vị tư vấn giám sát	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã; Phòng Kinh tế; CN VP ĐKĐĐ khu vực XII; Trưởng các thôn; Người sử dụng đất
7	Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính	Tháng 9/2026	Đơn vị tư vấn đo đạc	UBND xã; Phòng Kinh tế; CN VP ĐKĐĐ khu vực XII; Trưởng các thôn; Người sử dụng đất
8	Cấp Giấy chứng nhận	Tháng 10-11/2026	UBND xã; Phòng Kinh tế; Đơn vị tư vấn đo đạc	CN VP ĐKĐĐ khu vực XII; Người sử dụng đất
9	Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Tháng 11-12/2026	UBND xã; Phòng Kinh tế; Đơn vị tư vấn đo đạc	Sở Nông nghiệp và Môi trường;
10	Kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao	Tháng 12/2026	UBND xã; Phòng Kinh tế; Đơn vị tư vấn đo đạc; Đơn vị tư vấn giám sát	Sở Nông nghiệp và Môi trường;

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

1.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để tham gia công tác Khảo sát, Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán; Thi công đo đạc, lập bản đồ địa chính; Giám sát thi công đo đạc, lập bản đồ địa chính.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách xã hoặc lập thủ tục xin hỗ trợ từ tỉnh/trung ương theo hướng dẫn tại Công văn số 1430/VPCP-NN ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc tháo gỡ vướng mắc liên quan việc dành tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai.

- Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện (*vướng mắc*) về Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ vào ngày 02 và ngày 16 hàng tháng.

- Ký xác nhận bản đồ địa chính để đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định.

- Thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận theo thẩm quyền; phối hợp với các thôn, đơn vị tư vấn trong việc kê khai, đăng ký sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã.

1.2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn khi tổ chức đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã.

1.3. Tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân liên quan đến công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã để đề xuất Ủy ban nhân dân xã và đơn vị tư vấn xem xét, cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp.

1.4. Cùng với đơn vị tư vấn giám sát, tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm bản đồ địa chính.

1.5. Tham gia giám sát quá trình triển khai công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng theo quy định pháp luật.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tuyên truyền, phổ biến nội dung, mục đích công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã đến từng hội viên, đoàn viên, người dân trên địa bàn, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong quá trình thực hiện.

3. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã.

- Đưa tin trên Hệ thống loa truyền thanh và Trang thông tin điện tử xã Đắk Long.

4. Trưởng thôn các thôn:

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế và đơn vị tư vấn trong quá trình triển khai công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thôn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, mục đích công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn thôn, đến người dân, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong quá trình thực hiện.

- Tiếp thu các phản ánh, ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân liên quan đến công tác đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã để thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế xem xét giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/cáo);
- Thường trực Đảng ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND xã (b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (p/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- VP. HĐND và UBND xã;
- Các phòng: Văn hóa-Xã hội, Kinh tế;
- Trưởng thôn các thôn (thực hiện);
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Bình